

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG TÂY TỰU
Số: 28 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Tây Tựu, ngày 09 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán thu- chi ngân sách năm 2023
của UBND phường Tây Tựu

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NQ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước; Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài Chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài Chính ; Căn cứ Quyết định số 5555/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND Quận Bắc Từ Liêm về việc giao chỉ tiêu kinh tế xã hội và dự toán thu chi ngân sách năm 2023 của UBND Quận Bắc Từ Liêm;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2023 (có biểu đính kèm)

Điều 2. Thời gian công khai: Từ ngày 09/1/2023 đến hết ngày 09/2/2023

Hình thức công khai: Niêm yết danh sách tại UBND Phường.

Địa điểm công khai: Trụ sở UBND Phường và thông báo trên hệ thống loa truyền thanh, bản tin điện tử UBND Phường.

Điều 3. UBND phường , bộ phận tài chính và các ban ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính kế hoạch Quận;
- Đảng ủy -UBND Phường;
- MTTQ, các đoàn thể Phường;
- Lưu: VP.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Quang Thâm

PHỤ LỤC 01

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo Thông báo số / UBND ngày /01/2023 của UBND phường Tây Tựu)

ĐƠN VỊ: UBND PHƯỜNG TÂY TỰU MÃ QHNS: 1089515

Đơn vị tính : đồng

TT	Nội dung	Mục lục ngân sách nhà nước				Dự toán năm 2022	Chia ra			Ghi chú
		Chương	Loại	Khoản	Mục		Quỹ tiền lương (N13)	Kinh phí chi thường xuyên (N13)	Kinh phí chi không thường xuyên (N12)	
	DỰ TOÁN CHI					8.144.013.000	3.531.488.000	1.311.800.000	3.300.725.000	
I	Văn phòng UBND	799	340	341		3.510.420.000	1.796.332.000	1.311.800.000	402.288.000	
	Chi lương và PC cán bộ công chức	799	340	341		1.796.332.000	1.796.332.000			
	Quản lý hành chính					1.311.800.000		1.311.800.000		
	Chi không thường xuyên					402.288.000			402.288.000	
II	Đảng ủy	799	340	351		642.402.000	508.002.000		134.400.000	
	Quỹ tiền lương	799	340	351		508.002.000	508.002.000			
	Chi hoạt động thường xuyên	799	340	351		134.400.000			134.400.000	
III	Các đoàn thể chính trị xã hội	799	340	361		891.573.000	417.012.000		474.561.000	
1	Mặt trận tổ quốc	799	340	361		361.860.000	188.460.000		173.400.000	
-	Quỹ tiền lương	799	340	361		188.460.000	188.460.000			
	Chi phí hoạt động UB MTTQ phường:	799	340	361		38.400.000			38.400.000	



TT	Nội dung	Mục lục ngân sách nhà nước				Dự toán năm 2022	Chia ra			Ghi chú
		Chương	Loại	Khoản	Mục		Quỹ tiền lương (N 13)	Kinh phí chi thường xuyên (N13)	Kinh phí chi không thường xuyên (N12)	
	DỰ TOÁN CHI					8.144.013.000	3.531.488.000	1.311.800.000	3.300.725.000	
-	KP thực hiện cuộc vận động Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng đô thị văn minh	799	340	361		135.000.000			135.000.000	
2	Đoàn thanh niên	799	340	361		135.847.000	73.447.000		62.400.000	
-	Quỹ tiền lương					73.447.000	73.447.000			
	Phụ cấp bi thu chi đoàn TDP (8 người x 250.000đ/tháng x 12 tháng)					24.000.000			24.000.000	
	Chi phí hoạt động: Kỳ niệm ngày truyền thống của đoàn; Chi tuyên truyền vận động đoàn viên phát triển kinh tế; Các công trình thanh niên; tổng kết công tác năm biểu dương, khen thưởng					38.400.000			38.400.000	
3	Hội phụ nữ	799	340	361		170.659.000	108.259.000		62.400.000	
-	Quỹ tiền lương					108.259.000	108.259.000			
	Phụ cấp Chi trưởng TDP (8 người x 250.000đ/tháng x 12 tháng)					24.000.000			24.000.000	
	Chi phí hoạt động: Chi tuyên truyền vận động hội viên; kỷ niệm ngày truyền thống hội phụ nữ, ngày quốc tế phụ nữ, tham dự các hội thi, giao ban tháng, triển khai kế hoạch công tác hội; tổng kết công tác năm biểu dương, khen thưởng					38.400.000			38.400.000	

TT	Nội dung	Mục lục ngân sách nhà nước				Dự toán năm 2022	Chia ra			Ghi chú
		Chương	Loại	Khoản	Mục		Quỹ tiền lương (N 13)	Kinh phí chi thường xuyên (N13)	Kinh phí chi không thường xuyên (N12)	
	DỰ TOÁN CHI					8.144.013.000	3.531.488.000	1.311.800.000	3.300.725.000	
4	Hội Cựu chiến binh	799	340	361		109.246.000	46.846.000		62.400.000	
-	Quỹ tiền lương					46.846.000	46.846.000			
	Phụ cấp Chi trưởng TDP (8 người x 250.000đ/tháng x 12 tháng)	799	340	361		24.000.000			24.000.000	
	Chi phí hoạt động: Chi tuyên truyền vận động hội viên; giao ban tháng, triển khai kế hoạch công tác hội; kỷ niệm ngày truyền thống, tham dự các hội thi, tổng kết công tác năm biểu dương, khen thưởng	799	340	361		38.400.000			38.400.000	
5	Hội chữ thập đỏ	799	340	362		56.741.000	0		56.741.000	
	Chi phụ cấp chủ tịch hội	799	340	362		20.741.000			20.741.000	
	Chi hoạt động	799	340	362		36.000.000			36.000.000	
6	Hội Người cao tuổi	799	340	362		50.820.000			50.820.000	
	Chi phụ cấp chủ tịch hội	799	340	362		26.820.000			26.820.000	
	Chi phí hoạt động công tác hội: Giao ban tháng, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, kỷ niệm ngày truyền thống hội, tổng kết công tác hội, ...	799	340	362		24.000.000			24.000.000	
7	Hội Cựu Thanh niên xung phong	799	340	362		6.400.000			6.400.000	
	Chi phụ cấp chủ tịch hội	799	340	362		0				

TT	Nội dung	Mục lục ngân sách nhà nước				Dự toán năm 2022	Chia ra			Ghi chú
		Chương	Loại	Khoản	Mục		Quỹ tiền lương (N 13)	Kinh phí chi thường xuyên (N13)	Kinh phí chi không thường xuyên (N12)	
	DỰ TOÁN CHI					8.144.013.000	3.531.488.000	1.311.800.000	3.300.725.000	
	Chi phí hoạt động công tác hội: Giao ban thường vụ, BCH, Hội nghị kỷ niệm năm ngày truyền thống hội cựu TNXP và tổng kết công tác hội, ...	799	340	362		6.400.000			6.400.000	
IV	Sự nghiệp an ninh	799	040	041		1.083.936.000	482.402.000		601.534.000	
	Phụ cấp ban bảo vệ tổ dân phố	799	040	041		482.402.000	482.402.000			
	Trang phục bảo vệ dân phố	799	040	041		69.000.000			69.000.000	
	Hỗ trợ thường xuyên đối với đội trưởng, đội phó đội dân phòng	799	040	041		432.432.000			432.432.000	
	Trang phục tình nguyện viên PCMT	799	040	041		5.000.000			5.000.000	
	PC đội tình nguyện viên	799	040	041		74.532.000			74.532.000	
	Chi hoạt động đề án 06, dân phòng..	799	040	041		20.570.000			20.570.000	
V	Sự nghiệp Quốc phòng	799	010	011		625.832.000	248.532.000		377.300.000	
	Phụ cấp phó chỉ huy trưởng quân sự, tổ đội trưởng	799	010	011		248.532.000	248.532.000			
	Phụ cấp quản lý đơn vị DQTV	799	010	011		128.720.000			128.720.000	
	Công tác huấn luyện	799	010	011		167.580.000			167.580.000	
	Chi hoạt động khác	799	010	011		81.000.000			81.000.000	
VI	Sự nghiệp y tế, dân số KHHGĐ					80.000.000			80.000.000	
	Công tác y tế, phòng dịch	799	130	131		36.000.000			36.000.000	

TT	Nội dung	Mục lục ngân sách nhà nước				Dự toán năm 2022	Chia ra			Ghi chú
		Chương	Loại	Khoản	Mục		Quỹ tiền lương (N 13)	Kinh phí chi thường xuyên (N13)	Kinh phí chi không thường xuyên (N12)	
	DỰ TOÁN CHI					8.144.013.000	3.531.488.000	1.311.800.000	3.300.725.000	
	Vệ sinh an toàn thực phẩm	799	130	134		20.000.000			20.000.000	
	Dân số KHHGĐ	799	130	151		24.000.000			24.000.000	
VII	Sự nghiệp văn hóa thông tin					65.924.000			65.924.000	
	Hoạt động văn hóa trang thông tin điện tử : trang trí, tuyên truyền các ngày lễ lớn, liên hoan dân ca dân vũ, kiểm tra công tác văn hóa, bình xét GD, TDP văn hóa, thi nấu ăn, ...	799	160	161		65.924.000			65.924.000	
VIII	Sự nghiệp phát thanh	799	190	191		62.106.000	29.144.000		32.962.000	
	Phụ cấp cán bộ không chuyên trách dài PT	799	190	191		29.144.000	29.144.000			
	Chi hoạt động	799	190	191		32.962.000			32.962.000	
IX	Sự nghiệp Thể dục thể thao					24.000.000			24.000.000	
	Tổ chức các giải thi đấu giao hữu TDTT chào mừng các ngày lễ lớn.	799	220	221		24.000.000			24.000.000	
X	Sự nghiệp Môi trường					11.200.000			11.200.000	
	Hoạt động xử lý vệ sinh môi trường trên địa bàn	799	250	278		11.200.000			11.200.000	
XI	Sự nghiệp Kinh tế					534.160.000			534.160.000	

12/11/2021

TT	Nội dung	Mục lục ngân sách nhà nước				Dự toán năm 2022	Chia ra			Chí chú
		Chương	Loại	Khoản	Mục		Quỹ tiền lương (N 13)	Kinh phí chi thường xuyên (N13)	Kinh phí chi không thường xuyên (N12)	
	DỰ TOÁN CHI					8.144.013.000	3.531.488.000	1.311.800.000	3.300.725.000	
	Thu gom vỏ bao thuốc BVTV	799	280	281		165.600.000			165.600.000	
	Địa chính, quản lý đất đai, môi trường	799	280	332		40.000.000			40.000.000	
	Văn minh đô thị	799	280	338		282.000.000			282.000.000	
	Công tác phòng chống lụt bão và một số nhiệm vụ khác	799	280	338		46.560.000			46.560.000	
XII	Sự nghiệp Đảm bảo xã hội					612.460.000	50.064.000		562.396.000	
	Thực hiện chính sách có công	799	370	371		27.000.000			27.000.000	
	Phụ cấp CTV chăm sóc trẻ em	799	370	372		50.064.000	50.064.000			
	Hoạt động bảo vệ và chăm sóc trẻ em	799	370	372		76.500.000			76.500.000	
	Chi đảm bảo xã hội	799	370	398		45.000.000			45.000.000	
	Trợ cấp cán bộ xã nghi việc	799	370	374		263.196.000			263.196.000	
	Mừng thọ người cao tuổi	799	370	398		150.700.000			150.700.000	

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Niêm yết công khai dự toán thu- chi ngân sách năm 2023

Căn cứ Điều 5 Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 04/4/2007 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn và Hướng dẫn số 404/HD-UBND ngày 05/12/2014 của UBND Quận Bắc Từ Liêm hướng dẫn thực hiện các nội dung của Pháp lệnh 34 về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

Vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 09 tháng 1 năm 2023, tại trụ sở UBND Phường Tây Tựu, UBND Phường đã tiến hành công khai dự toán thu chi ngân sách năm 2023. Gồm các ông (bà) có tên sau:

- | | |
|--------------------------|----------------------------------|
| 1. Ông Nguyễn Quang Thâm | - Chủ tịch UBND phường |
| 2. Ông Vũ Văn Quang | - Trưởng Ban TTND phường |
| 3. Ông Nguyễn Viết Tài | - Chủ tịch MTTQ phường |
| 4. Bà Nguyễn Thu Hương | - Cán bộ TCKT phường |
| 5. Ông Nguyễn Hữu Đoàn | - Cán bộ văn phòng ủy ban phường |
| 6. Ông Nguyễn Thanh Tùng | - Cán bộ đài phát thanh phường |

UBND Phường Tây Tựu tổ chức công khai tại trụ sở UBND Phường và trên hệ thống đài truyền thanh để nhân dân biết hoặc tham gia đóng góp ý kiến.

1. Thời gian công khai: từ ngày 09/1/2023 đến hết ngày 9/2/2023
2. Hình thức công khai: Niêm yết
3. Địa điểm công khai: Trụ sở UBND Phường, thông báo trên loa truyền thanh.

Biên bản lập thành 02 bản (01 bản gửi Ban Thanh tra nhân dân Phường và 01 bản lưu tại UBND Phường) và kết thúc vào hồi 08 giờ 30 phút cùng ngày./.

Đại diện UBND phường

Đại diện Ban TTND

UB MTTQ

Cán bộ theo dõi



CHỦ TỊCH

Nguyễn Quang Thâm

Vũ Văn Quang



Nguyễn Hữu Đoàn

Nguyễn Thu Hương

Nguyễn Thanh Tùng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Kết thúc công khai dự toán thu- chi ngân sách năm 2023

Căn cứ Điều 5 Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 04/2007 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn và Hướng dẫn số 04/HD-UBND ngày 05/12/2014 của UBND Quận Bắc Từ Liêm hướng dẫn thực hiện các nội dung của Pháp lệnh 34 về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

Vào hồi 17 giờ 00 phút, ngày 09 tháng 2 năm 2023, tại trụ sở UBND Phường.

Ban Thanh tra nhân dân Phường, UBND Phường Tây Tựu đã tiến hành lập biên bản kết thúc thời gian công khai dự toán thu chi ngân sách năm 2023. Gồm các ông (bà) có tên sau:

- | | |
|--------------------------|----------------------------------|
| 1. Ông Nguyễn Quang Thâm | - Chủ tịch UBND phường |
| 2. Ông Vũ Văn Quang | - Trưởng Ban TTND phường |
| 3. Ông Nguyễn Viết Tài | - Chủ tịch MTTQ phường |
| 4. Bà Nguyễn Thu Hương | - Cán bộ TCKT phường |
| 5. Ông Nguyễn Hữu Đoàn | - Cán bộ văn phòng ủy ban phường |
| 6. Ông Nguyễn Thanh Tùng | - Cán bộ đại phát thanh phường |

1. Thời gian công khai: từ ngày 09/1/2023 đến hết ngày 9/2/2023.

2. Hình thức công khai: Niêm yết

3. Địa điểm công khai: Trụ sở UBND Phường, thông báo trên loa truyền thanh.

Trong thời gian công khai, có ý kiến đóng góp, phản ánh vào nội dung công khai (có sổ theo dõi).

Biên bản lập thành 02 bản (01 bản gửi Ban Thanh tra nhân dân phường và 01 bản lưu tại UBND phường) và kết thúc vào hồi 17 giờ 15 phút cùng ngày./.



CHỦ TỊCH
Nguyễn Quang Thâm

Đại diện UBND phường

Vũ Văn Quang

Đại diện Ban TTND



UB MTTQ

Nguyễn Viết Tài

Cán bộ theo dõi

Nguyễn Thu Hương

Nguyễn Thanh Tùng